



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
Số: 1024/H2CHEM/2024

TÊN SẢN PHẨM

**Phụ Gia Thực Phẩm**

**70% SORBITOL SOLUTION**

**Danh mục hồ sơ đính kèm:**

- Bản tự công bố sản phẩm;
- Nhãn chính và nhãn phụ sản phẩm;
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm;

**Thương nhân chịu trách nhiệm hàng hóa:**

**CÔNG TY TNHH H2CHEMICAL VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tổ 18, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP Hà Nội



*TP Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2024*

## BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số 1024/H2CHEM/2024

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH H2Chemical Việt Nam

Địa chỉ: Tổ 18, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP Hà Nội

Điện thoại: 096.130.6686

Email: [H2ChemVN@gmail.com](mailto:H2ChemVN@gmail.com)

Mã số thuế: 010.888.2734

### II. Thông tin sản phẩm

1. Tên sản phẩm: PHỤ GIA THỰC PHẨM: 70% Sorbitol Solution

2. Thành phần: Siro Sorbitol (INS 420(ii))

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 05 năm kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

4. Quy các đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: 270kg/thùng (thùng nhựa)

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trực tiếp trong thùng nhựa HDPE, đảm bảo an toàn theo quy định

5. Tên địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: PURE CHEM CO., LTD.

Địa chỉ: 65 Moo 11 Soi Vilalai 1, Bangna – Trad RD, Bangchalong Bangplee Samutprakarn 10540, Thailand.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm ( đính kèm mẫu nhãn sản phẩm, hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến )

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo QCVN 4-33:2020/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với phụ gia thực phẩm Siro Sorbitol

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định về pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY  
GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

*Dặng Văn Hùng*



Nhãn phụ sản phẩm

Phụ gia thực phẩm

**70% SORBITOL SOLUTION**  
(Dùng cho thực phẩm)

**Thành Phần:** Siro Sorbitol (INS 420(ii))

**Hướng dẫn sử dụng:**

- Công dụng: Dùng tạo ngọt, chất độn, chất làm ẩm, chất tạo phức kim loại, chất ổn định, chất làm dày trong chế biến thực phẩm.
- Đối tượng và liều dùng: Theo thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y Tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm

**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

**NSX và HSD:** Xem trên bao bì.

**Thông tin cảnh báo:** Dùng cho thực phẩm

**Khối lượng tịnh:** 270kg

**Xuất xứ:** Thái Lan

Tên nhà sản xuất: PURE CHEM CO., LTD.

Địa chỉ: 65 Moo 11 Soi Vilalai 1, Bangna – Trad RD, Bangchalong Bangplee Samutprakarn 10540, Thailand.

**Tên thương nhân nhập khẩu:** CÔNG TY TNHH H2CHEMICAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Tổ 18, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP Hà Nội.

**Bản tự công bố số:** 1024/H2CHEM/2024



**BẢN DỊCH**



TÊN SẢN PHẨM: **DUNG DỊCH SORBITOL 70% (LOẠI KHÔNG KẾT TINH)**  
SỐ LÔ: **S2026**  
KHỐI LƯỢNG TỊNH: **270 KG**  
KHỐI LƯỢNG CẢ BÌ: **278,5 KG**  
NGÀY SẢN XUẤT: **24/06/2024**  
HẠN SỬ DỤNG: **5 NĂM KỂ TỪ NGÀY SẢN XUẤT**  
SẢN XUẤT TẠI THÁI LAN.

Pure Chem Co., Ltd  
65 Moo 11 Soi Vilalai 1 Đường Bangna-Trad, Bangchalong, Bangplee, Samutprakarn  
10540, Thái Lan  
ĐT: +66 2 3372373-75    Fax: +66 2 3372376    Website: [www.purechem.net](http://www.purechem.net)

**Giám đốc**  
(Đã ký và đóng dấu)  
**Đặng Văn Hùng**



Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

### LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 17 tháng 10 năm 2024 (Ngày mười bảy, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, **CÔNG CHỨNG VIÊN** *Loràn Thị Huyền* - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

### CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt.
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành 2 bản chính, mỗi bản gồm 2 tờ, 2 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 23797 ; Quyển số: 01/2024 TP/CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN



CÔNG CHỨNG VIÊN  
*Loràn Thị Huyền*



TAIWAN FRUCTOSE

**PURE+CHEM**

PRODUCT NAME : **70% SORBITOL SOLUTION (Non-Crystallizing)**  
BATCH NO. : **S2026**  
NET WEIGHT : **270 KGS.**  
GROSS WEIGHT : **278.5 KGS.**  
MFG. DATE : **24/06/2024**  
EXPIRY DATE : **5 YEAR AFTER MFG.**  
MADE IN THAILAND

Pure Chem Co.,Ltd.  
65 Moo 11 Soi Vilalai 1 Bangna-Trad Rd., Bangchalong, Bangplee, Samutprakarn 10540, Thailand  
Tel: +66 2 3372373-75 Fax: +66 2 3372376 Web : [www.purechem.net](http://www.purechem.net)



GIÁM ĐỐC

*Dặng Văn Hùng*





BỘ Y TẾ  
**VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA**  
**NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)**

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
 VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam  
 VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam  
 Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 53677/PKN-VKNQG

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

- Tên mẫu: PHỤ GIA THỰC PHẨM 70% SORBITOL SOLUTION
- Mã số mẫu: 102411790/DV.1
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa, thông tin mẫu dán trên chai, 500 mL/chai.  
Số lượng: 1. NSX: Không có - HSD: Không có
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
- Ngày nhận mẫu: 07/10/2024
- Thời gian thử nghiệm: 07/10/2024 - 14/10/2024
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH H2CHEMICAL VIỆT NAM  
Địa chỉ: Tổ 18, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Hàm lượng Chì	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,030)
9.2*	Hàm lượng Nickel	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,030)
9.3	Thử giới hạn clorua	mg/kg	JECFA monograph 1-Vol.4	< 10
9.4	Thử giới hạn sulfat	mg/kg	JECFA monograph 1-Vol.4	< 10
9.5	Cảm quan	-	NIFC.05.M.199	Dạng lỏng, không màu
9.6*	Độ tan	-	TCVN 6469-2010	Tan trong nước, glycerol và propan 1,2-diol
9.7*	Hàm lượng D-Sorbitol (tính theo chế phẩm khan)	%	NIFC.02.M.13 (HPLC-RID)	80,0
9.8	Hàm lượng Đường khử	%	QCVN 4-33:2020/BYT	0,09
9.9*	Hàm lượng Nước	%	TCVN 8900-1:2012	30,1
9.10*	Hàm lượng Tro sulfat	%	TCVN 8900-2:2012	KPH (LOD: 0,01)



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ This report is only valid for the above sample  
 2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC  
 3. Mọi chi tiết xin liên hệ Văn phòng Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG để biết thêm thông tin/ For more information, please contact the NIFC office  
 4. (\*) Phương pháp được công nhận phù hợp theo yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025  
 5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



**BỘ Y TẾ**  
**VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA**  
**NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)**

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thiện Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
 VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam  
 VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải I, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam  
 Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.11	Sắc ký lớp mỏng	-	NIFC.02.M.230	Đạt yêu cầu
9.12	Tổng hàm lượng các saccharid hydro hoá	%	QCVN 4-33:2020/BYT	99,9

Ghi chú: LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử  
 KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2024

**KT.VIỆN TRƯỞNG**  
**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**TS. Lê Thị Phương Thảo**



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample  
 2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC  
 3. Thông tin về mẫu thử và khách hàng được ghi trong phiếu này theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request  
 4. (C) Phương pháp được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025  
 5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.